

trẻ em

bé tẹo

cẩn thận

nhanh
nhẹn

chăm lo

cha mẹ

siêng
năng

chăm
sóc

nhi đồng

bát ngát

khai
giảng

thầy u

hạnh
phúc

chăm chỉ

hoạt bát

nhỏ bé

tự
trường

tỉ mỉ

sung
sướng

mênh
mông

Ăn

ng

nói

thẳng

Đen

như

an

Trẻ người [] dạ

Ác già ác [] áo

Ăn to nói [] ớn

Ăn sâu, [] ĩa nặng

Chân lấm [] ay bùn

Ăn sung [] ặc sừng

Dù ai nói ngà, nói [] iêng

Tôn sư [] ọng đạo

1. Từ ngữ nào dưới đây không chỉ người?

khoa học học trò học sinh bác học

2. Tên riêng nào sau đây viết đúng?

Linh chi thu Phương hoàng linh Hoàng Nam

3. Từ ngữ nào dưới đây chỉ đồ vật?

dạy dỗ bác sĩ giáo viên thước kẻ

4. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

ngộ nghĩnh ngỉ ngơi ngành nghề ngô nghệ

5. Dòng nào dưới đây gồm các tên gọi có chữ cái đầu được sắp xếp theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái?

- Hùng, An, Linh, Thái An, Hùng, Linh, Thái
- Thái, Linh, Hùng, An Linh, An, Hùng, Thái

6. Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

kem cóc kót cét con kiến kéo co

7. Giải câu đố sau:

Quả gì hình dáng cong cong

Xếp thành nhiều nải chờ mong chín vàng?

- quả cau quả xoài quả cam quả chuối

Đẹp ười đẹp nét.

Đói sạch, rách cho thơm.

Đi sớm về uya

Học đi đôi với ành.

Con có _____ như nhà có nóc.

Lan dây _____ óm tập thể dục.

Chúng em _____ ui vẽ học bài.

Khoẻ như _____ oi

Nhanh như _____ óc

Chậm như _____ ùa

8. Đoạn thơ sau tìm từ viết sai chính tả?

Đôi bàn tay bé xúu
Lại siêng năng nhất nhà
Hết sâu kim cho bà
Lại nhặt rau giúp mẹ.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

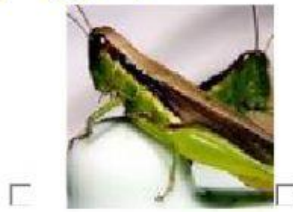
xúu

siêng

sâu

rau

9. Con vật nào có vần "ua"?



Nhanh

như

hóp

10. Giải câu đố sau:

Con vật phi chạy băng băng
Có bờm, có vó đồ rắng con chi?

- lừa sóc ngựa bò

11. Đây là con gì?



- con vịt con gà chim sẻ chim bồ câu

Đi

một

ngày

đang

học

một

sáng

ôn.

Nước

ây

đá

mòn

Lời

ay

ý

đẹp

Một

on

ngựa

đau

cả

tàu

bỏ

cỏ.

Ăn

ng

nói

thẳng

Ăn

quả

nhớ

kẻ

trồng

ây.

Mưa

uận

gió

hòa

Ăn

sung

ặc

sương

Ba

ân

bốn

cảng

Ăn

to

nói

ớn

Ăn

sâu,

ĩa

nặng

Bịt

mắt

bắt

ê

Chi

ngã

nâng

Cây

không

sợ

chết

đứng.

Bán

anh

em

xa,

m

láng giềng gần.

Thương ười như thể thương thân.

Học ăn, học nói, học gói, học ở

Cha truyền, nói

Chậm như ên

Chân cứng, đá êm

Chôn rau cắt ốn

Ở hiền gặp ành

Chuồn chuồn bay thấp thì ưa

Con hơn là nhà có phúc.

Uống nước nhớ uồn.

Dãi

nắng,

dầm

ương

Nói

ngọt

ư

mía

lùi

.

Nước

đỏ

đầu

ít

Rừng

àng

biển

bạc

Éch

ỏi

đáy

giếng

Cửa

ít

lòng

liều

Thẳng

như

ruột

ựa

Nói

như

nước

đỏ

lá

kh

.

Ăn

chọn

nơi,

ơi

chọn

bạn

Thất

ưng,

buộc

bụng

Dù

ai

nói

ngà,

nói

iêng

Đen

như

an

Trẻ

người

dạ

Đất

lành

đậu

Gần

mực

thì

đen,

gần

đen

thì

ạng.

Đói

cho

sạch,

rách

cho

ơm.

Chim

có

tổ,

ười

có

tông.

Công

,

nghĩa

mẹ,

ơn

thầy.